BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG *(General information):*

- Tên học phần (*tiếng Việt*)	: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Tên học phần (*tiếng Anh*)	: Research methods
- Mã học phần	: BA2011
- Trình độ	: Đại học
- Loại học phần	☒ Bắt buộc □ Tự chọn
- Thuộc thành phần	□ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức cơ sở khối ngành □ Kiến thức cơ sở ngành □ Kiến thức ngành / chuyên ngành □ Kiến thức cuối khoá
- Khoa, Bộ môn phụ trách	: Bộ môn Marketing
- Số tín chỉ *(Lý thuyết, thực hành, Tự học)*	: 3 (3, 0, 6)
- Phân bổ thời gian	- Lên lớp (lý thuyết): 50 giờ - Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 50 giờ - Tự học, tự nghiên cứu: 50 giờ
- Học phần tiên quyết	: Không
- Học phần học trước	:
- Học phần song hành	: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description):

Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu trong ngành du lịch, khách sạn và sự kiện như: các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, các bước khi tiến hành một nghiên cứu từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu được những khái niệm cơ bản về NCKH.
Kỹ năng	
O2	Vận dụng được các phương pháp NCKH vào một nghiên cứu cụ thể
O3	Phối hợp được các kỹ năng quan sát, kỹ năng tính toán, đánh giá, viết báo cáo và trình bày một báo cáo khoa học.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Có khả năng tư học, tự nghiên cứu, đưa ra các tư duy lý luận về các vấn đề liên quan đến công việc

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN *(Course learning outcomes - CLOs)*

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	**CLO1:** Giải thích được các khái niệm về NCKH, so sánh được các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau	**PLO3**
O2	**CLO2:** Hiểu và giải thích được qui trình xây dựng một báo cáo khoa học	**PLO2** **PLO3**
Kỹ năng		
O3	**CLO3:** Áp dụng được các bước, quy trình NCKH để thực hiện được một vấn đề cần nghiên cứu	**PLO6** **PLO8**
O4	**CLO4:** Đề ra được các kiến nghị, giải pháp cho bài báo cáo khoa học.	**PLO6** **PLO9**
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O5	**CLO5:** Thói quen và tính chủ động trong học tập, quan sát các hiện tượng, tình huống trong cuộc sống và công việc.	**PLO8** **PLO10**

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN (Contents of course)

Số TT	Nội dung *(Tên bài giảng)*	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhó	Tự học	Khác (nếu có)	

Số TT	Nội dung	Số giờ				TỔNG
			m			
1	Giới thiệu về NCKH *(Tác giả giảng)*	**3**		**3**		6
2	Các phương pháp nghiên cứu	**6**		**6**		12
3	Lập kế hoạch dự án nghiên cứu	**6**		**6**		12
4	Chọn mẫu	**3**		**3**		6
5	Phương pháp thu thập dữ liệu định lượng	**6**		**6**		12
6	Phương pháp thu thập dữ liệu định tính	**3**		**3**		6
7	Phân tích dữ liệu: cách tiếp cận định lượng	**6**		**6**		12
8	Phân tích dữ liệu: cách tiếp cận định tính	**6**		**6**		12
9	Viết, trình bày và công bố kết quả	**3**	**30**	**3**		36
Ôn tập	Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi	**3**	**30**	**3**		36
TỔNG		**45**	**60**	**45**		150

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC *(Teaching – Learning methods):*

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: Trình chiếu slide bài giảng, Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống, hướng dẫn giải bài tập.

6.2. Phương pháp học:

Lý thuyết

- Dự lớp: theo qui định chung của trường,
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC, THAM KHẢO *(Learning materials)*

7.1. Tài liệu dạy học:

[1] Nguyễn Đình Thọ (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. NXB Tài chính.

7.2. Tài liệu tự học và tham khảo:

[1] Vũ Cao Đàm (1995), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Nxb Khoa học - Kỹ thuật.

[2]. Ranjit Kumar (2011), Research Methodology: a step-by-step guide for beginers, 3^{3rd}, Pub. Sage.

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

1) Máy chiếu, Laptop,
2) Phần mềm Microsoft Office,
3) Bông lau, bút viết bảng.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ *(Testing and assessment methods)*

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Đạt	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2
	4,0 – 5,4	D	1
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Hoàn thành Bài tập/Thuyết trình theo nhóm	*Chấm Bài tập/ Thuyết trình*	*Rubic 1*	*100%*

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Đánh giá quá trình	*Chuyên cần*	*Điểm danh, ý thức học tập*	*Rubic 1*	*10%*
	Kiểm tra giữa kì	*Trắc nghiệm*	*Rubic 2*	*30%*
		Câu hỏi ngắn		
		Tình huống		
		Kết quả tự học		
		Bài tập/Thuyết trình nhóm		
Kết thúc học phần	*Thi*	*Tự luận*	*Rubic 3*	*60%*

9. **MA TRẬN *(Matrix)*:**

❖ **Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:**

Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**	**(10)**
CLO1	P	P	S	H	H	S				
CLO2	H	H	H	H	H	H				
CLO3	P	P	S	H	H	S				
CLO4	H	H	H	H	H	H				
CLO5	P	P	S	H	H	S				H

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra — Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra — Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra — Highly supported

Để trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

❖ **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần**

PP dạy -học	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**								
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**
Thuyết trình	P	P	S	H	H	S			
Thảo luận nhóm	H	H	H	H	H	H			
Hỏi – trả lời	P	P	S	H	H	S			

❖ **Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần**

PP kiểm tra, đánh giá	**Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)**								
	(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**	**(8)**	**(9)**
Lý thuyết	P	P	S	H	H	S			
Điểm chuyên cần	H	H	H	H	H	H			
Điểm kiểm tra	P	P	S	H	H	S			

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ *(Scoring guide/Rubric)*:

Rubic 1: Điểm danh, đánh giá điểm chuyên cần

Kiểm tra trên lớp	**MỨC A (8.5-10)**	**MỨC B (7.0-8.4)**	**MỨC C (5.6-6.9)**	**MỨC D (4.0-5.4)**	**MỨC F (0-3.9)**
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (kiểm tra khả năng tự học của sinh viên)	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 4 - 5 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần*	*Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần*
Điểm danh đi học đầy đủ	*Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh*	*Đi học <85% các buổi điểm danh*	*Đi học 75 % các buổi điểm danh*	*Đi học <50% các buổi điểm danh*	*Đi học < 25%*

Rubic 2: Đánh giá quá trình

Bài kiểm tra 30 phút	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***

Bài kiểm tra số 1 về về hiểu về kiến thức	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*
Bài kiểm tra số 2 về vận dụng kiến thức	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*

Rubic 3: ĐáThi kết thúc học phần

Bài kiểm tra 90 phút	***Giỏi (8-10đ)***	***Khá(6-7đ)***	***TB(5đ)***	***Yếu(3-4đ)***	***Kém(0-3đ)***
Bài kiểm tra cuối kỳ về toàn bộ nội dung đã học	*Hiểu và thực hiện đúng 85 đến 100%*	*Hiểu và thực hiện đúng 70 đến < 85%*	*Hiểu và thực hiện đúng 50 đến< 750%*	*Hiểu và thực hiện đúng 30 đến <50%*	*Hiểu và thực hiện đúng dưới <30%*

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG *(Student support)*

- *Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.*
- *Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ longnd@hiu.vn hoặc hẹn gặp trực tiếp giảng viên tại Văn phòng khoa KT-QT.*

TP. HCM, ngày 08 tháng 06 năm 2022

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*